

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /2005/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2005

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND₁₅ ngày 22 tháng 01 năm 2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 2 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Nghị Quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 16/2000/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 21/TT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2005 "về việc bãi bỏ Quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên"; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ hiệu lực thi hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND₁₅ ngày 22 tháng 01 năm 2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XV, kỳ họp thứ 2 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh :

1- Ban hành văn bản bãi bỏ Quyết định số 190/QĐ-UB ngày 31 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc "Thành lập Quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên".

2- Số dư của Quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên được phép chuyển sang Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh để quản lý, sử dụng theo đúng Quy chế về huy động, quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-UB ngày 11 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua (ngày 21 tháng 7 năm 2005)./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- | | |
|--|--------------|
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; | Báo
cáo |
| - Chính phủ; | |
| - Văn phòng Quốc hội; | Thực
hiện |
| - Văn phòng Chủ tịch nước; | |
| - Văn phòng Chính phủ; | |
| - Bộ Tài chính; | |
| - Thường trực Tỉnh uỷ; | |
| - Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp; (để KT) | |
| - Thường trực HĐND tỉnh; | |
| - Ủy ban nhân dân tỉnh; | |
| - Các Ban HĐND tỉnh; | |
| - Đại biểu HĐND tỉnh; | |
| - HĐND, UBND các huyện, thị xã; | |
| - Các Sở, ban, ngành có liên quan; | |
| - Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh; | |
| - Lưu VT. | |

Nguyễn Sáng Vang